

PHỤ LỤC 1
BIỂU TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: Chuyên viên về tổng hợp

(Kèm theo Thông báo số /TB-CQLTHADS ngày /11/2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
1	2	3	4
A. CỤC QUẢN LÝ THADS: 04 chỉ tiêu			
1	Ban Nghiệp vụ thi hành án hành chính và Thừa phát lại	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Ban Pháp chế và Nghiệp vụ thi hành án dân sự	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
B. THADS CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ			
1. THADS TỈNH AN GIANG: 59 chỉ tiêu			
1	Văn phòng	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 1	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 2	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 3	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 4	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 5	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 6	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 7	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 8	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
1	2	3	4
11	Phòng THADS khu vực 9	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 10	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 11	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14	Phòng THADS khu vực 12	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15	Phòng THADS khu vực 13	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16	Phòng THADS khu vực 14	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
17	Phòng THADS khu vực 15	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

2. THADS TỈNH BẮC NINH: 32 chỉ tiêu

1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 1	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 2	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 3	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 4	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 5	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 6	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 7	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 8	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
10	Phòng THADS khu vực 9	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3. THADS TỈNH CAO BẰNG: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4. THADS TỈNH CÀ MAU: 45 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 2	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 3	7	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 4	8	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 5	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 6	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 7	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 8	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 9	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5. THADS THÀNH PHỐ CẦN THƠ: 55 chỉ tiêu			
1	Phòng Tổ chức cán bộ	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 1	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
5	Phòng THADS khu vực 2	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 3	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 4	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 5	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 6	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 7	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 8	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 9	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 10	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14	Phòng THADS khu vực 11	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15	Phòng THADS khu vực 12	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16	Phòng THADS khu vực 13	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
17	Phòng THADS khu vực 14	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6. THADS THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: 34 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Văn phòng	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
4	Phòng Tổ chức cán bộ	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 1	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 2	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 3	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 4	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 9	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 11	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7. THADS TỈNH ĐẮK LẮK: 25 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 1	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 2	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 3	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 4	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 5	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 7	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 8	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 9	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
1	2	3	4
10	Phòng THADS khu vực 10	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8. THADS TỈNH ĐIỆN BIÊN: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9. THADS TỈNH ĐỒNG NAI: 48 chỉ tiêu			
1	Văn phòng	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 1	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 2	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 3	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 4	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 5	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 6	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 7	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 8	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 9	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 10	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 11	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
14	Phòng THADS khu vực 12	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15	Phòng THADS khu vực 13	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16	Phòng THADS khu vực 14	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10. THADS TỈNH ĐỒNG THÁP: 55 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 1	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 2	7	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 3	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 4	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 5	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 6	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 7	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 8	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 9	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 10	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 11	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 12	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
1	2	3	4
11. THADS TỈNH GIA LAI: 24 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 1	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 4	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 6	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 7	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 8	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 9	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 10	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 11	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 12	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 13	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14	Phòng THADS khu vực 14	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12. THADS THÀNH PHỐ HÀ NỘI: 62 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS 1	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
2	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS 2	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 1	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 2	7	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 3	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 4	9	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 5	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 6	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 7	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 8	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 9	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 10	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 11	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14	Phòng THADS khu vực 12	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13. THADS THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: 09 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 8	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
4	Phòng THADS khu vực 9	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 10	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 11	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 12	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 13	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14. THADS THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: 151 chỉ tiêu			
1	Văn phòng	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Tổ chức cán bộ	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS 1	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 1	8	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 2	13	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 3	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 4	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 5	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 6	10	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 7	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
12	Phòng THADS khu vực 8	9	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 9	10	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14	Phòng THADS khu vực 10	7	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15	Phòng THADS khu vực 11	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16	Phòng THADS khu vực 12	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
17	Phòng THADS khu vực 13	8	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
18	Phòng THADS khu vực 14	7	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
19	Phòng THADS khu vực 15	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
20	Phòng THADS khu vực 16	8	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
21	Phòng THADS khu vực 17	12	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
22	Phòng THADS khu vực 18	12	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
23	Phòng THADS khu vực 19	12	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15. THADS TỈNH HUỖNG YÊN: 13 chỉ tiêu			
1	Văn phòng	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 3	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
5	Phòng THADS khu vực 5	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 6	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 7	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 8	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16. THADS TỈNH LẠNG SƠN: 02 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
17. THADS TỈNH KHÁNH HÒA: 29 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 1	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 2	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 3	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 4	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 5	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 6	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 7	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 8	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
18. THADS TỈNH LAI CHÂU: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
19. THADS TỈNH LÀO CAI: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
20. THADS TỈNH LÂM ĐỒNG: 53 chỉ tiêu			
1	Văn phòng	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 1	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 2	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 3	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 4	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 5	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 6	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 7	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 8	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 9	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 10	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
14	Phòng THADS khu vực 11	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15	Phòng THADS khu vực 12	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16	Phòng THADS khu vực 13	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
17	Phòng THADS khu vực 14	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
18	Phòng THADS khu vực 15	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
19	Phòng THADS khu vực 16	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
20	Phòng THADS khu vực 17	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
21. THADS TỈNH NGHỆ AN: 11 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 4	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 6	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 8	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 10	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 11	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 12	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
22. THADS TỈNH NINH BÌNH: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
23. THADS TỈNH PHÚ THỌ: 08 chỉ tiêu			

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
1	Phòng THADS khu vực 2	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 6	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 8	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 9	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 10	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 11	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
24. THADS TỈNH QUẢNG NGÃI: 03 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
25. THADS TỈNH QUẢNG NINH: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
26. THADS TỈNH SƠN LA: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
27. THADS TỈNH TÂY NINH: 86 chỉ tiêu			
1	Văn phòng	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Tổ chức cán bộ	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức THADS	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
4	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS khu vực 1	7	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS khu vực 2	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS khu vực 3	7	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS khu vực 4	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS khu vực 5	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS khu vực 6	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Phòng THADS khu vực 7	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS khu vực 8	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS khu vực 9	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14	Phòng THADS khu vực 10	8	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15	Phòng THADS khu vực 11	11	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16	Phòng THADS khu vực 12	9	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
28. THADS TỈNH THÁI NGUYÊN: 04 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 7	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 8	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
1	2	3	4
29. THADS TỈNH THANH HÓA: 04 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng THADS khu vực 3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng THADS khu vực 8	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS khu vực 13	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
30. THADS TỈNH TUYẾN QUANG: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng THADS khu vực 3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
31. THADS TỈNH VĨNH LONG: 74 chỉ tiêu			
1	Văn phòng	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Phòng THADS Khu vực 1	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Phòng THADS Khu vực 2	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
6	Phòng THADS Khu vực 3	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Phòng THADS Khu vực 4	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
8	Phòng THADS Khu vực 5	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Phòng THADS Khu vực 6	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Phòng THADS Khu vực 7	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đạo tạo
1	2	3	4
11	Phòng THADS Khu vực 8	5	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Phòng THADS Khu vực 9	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
13	Phòng THADS Khu vực 10	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
14	Phòng THADS Khu vực 11	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
15	Phòng THADS Khu vực 12	6	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
16	Phòng THADS Khu vực 13	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
17	Phòng THADS Khu vực 14	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật